

Thái Bình, ngày 31 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ
Năm báo cáo 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1000272301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần thứ 01 ngày 25/9/2001, thay đổi lần thứ 13 ngày 16/8/2016.
- Vốn điều lệ: 288.401.250.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 330.686.738.565 đồng
- Địa chỉ: Số 368, phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình.
- Số điện thoại: 036 3846 908; Số fax: 036 3846 908
- Website: hoanghaco.com.vn
- Mã cổ phiếu: HHG

Quá trình hình thành và phát triển:

- Năm 2001** - Công ty được thành lập ngày 25/9/2001 với số vốn điều lệ 1,5 tỷ đồng.
- Năm 2004** - Tăng vốn điều lệ từ 1,5 tỷ đồng lên 10 tỷ đồng.
- Năm 2005** - Mở tuyến xe buýt số 01 đầu tiên tại tỉnh Thái Bình (TP. Thái Bình - Tiền Hải)
- Năm 2006** - Giải thưởng Sao vàng Đất Việt
- Mở thêm tuyến xe buýt số 02 và 03 (TP Thái Bình - huyện Đông Hưng, Hưng Hà, Thái Thụy)
- Năm 2007** - Tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng.
- Top 10 doanh nghiệp tiêu biểu tỉnh Thái Bình.
- Bằng khen của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam
- Năm 2008** - Giải thưởng Sao vàng Đất Việt năm 2008;
- Giải thưởng Chất lượng Việt Nam do Bộ khoa học và Công nghệ trao tặng;
- Nhận kỷ niệm chương “Vì sự phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt nam” của Chủ tịch Phòng thương mại và Công nghiệp Việt nam.
- Mở thêm tuyến xe buýt 04 (TP Thái Bình - Thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ).
- Năm 2009** - Top 10 doanh nghiệp tiêu biểu năm 2009 của Thái Bình.
- Giải nhất cuộc thi “Lái xe với an toàn giao thông”
- Mở thêm tuyến xe buýt số 05 (TP Thái Bình – Thái Thượng, Thái

- Thụy)
- Năm 2010**
- Ngày 28/7/2010, Niêm yết trên HNX với mã chứng khoán HHG
 - Tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 136 tỷ đồng.
 - Giải thưởng Sao vàng Đất Việt năm 2010; Cúp Thánh Gióng dành cho 100 doanh nhân tiêu biểu năm 2010 do Phòng Thương mại Việt Nam trao tặng.
- Năm 2011**
- Ngày 25/9/2011, Đưa bến xe khách Hoàng Hà đạt tiêu chuẩn Bến xe khách loại II vào hoạt động.
 - Mở tuyến vận tải hành khách từ TP Thái Bình – TP Hồ Chí Minh;
- Năm 2012**
- Ngày 08/8/2011, Công ty được nhận Cờ thi đua của Chính Phủ
- Năm 2013**
- Ngày 9/8/2013, Công ty đón nhận Huân chương lao động hạng ba của Nhà nước.
 - Tổng giám đốc công ty được tặng bằng khen của Chính phủ.
- Năm 2014**
- Ngày 28/9/2014, điều chỉnh tăng tần suất chạy xe trên tuyến Thái Bình – Lương Yên, Hà Nội từ 30 chuyến/ngày lên 45 chuyến/ngày.
 - Điều chỉnh bến đến trên tuyến Thái Bình đi bến xe khách Cửa Ông, Quảng Ninh sang bến xe khách Cẩm Hải, Quảng Ninh.
 - Tháng 8/2014, Công ty mở đại lý cấp 1 bán xe ô tô cho Công ty Cổ phần ô tô Đô Thành.
 - Tổng giám đốc công ty được tặng thưởng Huân chương lao động hạng ba của Nhà nước.
 - Công ty nhận giải thưởng “Vô lăng vàng 2014” do Ủy ban An toàn giao thông quốc gia trao tặng.
- Năm 2015**
- Mở thêm tuyến xe buýt số 06 (TP Thái Bình – Tĩnh Xuyên – Thị trấn Hưng Hà)
 - Ngày 17/12/2015, ký kết hợp đồng mua 100 xe Fuso Rosa 29 chỗ của Công ty TNHH Ô Tô Ngôi Sao Việt Nam.
 - Ngày 04/7/2015, ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Thăng Long thực hiện Dự án đường Kỳ Đồng kéo dài, thành phố Thái Bình và hai dự án đối ứng.
 - Xây dựng showroom ô tô và trung tâm kinh doanh phụ tùng ô tô với tổng diện tích 1.428 m².
 - Công ty mở đại lý cấp 1 bán xe ô tô cho Hãng ô tô TMT, Tata và Hyundai.
 - Phát hành 3.000.000 cổ phiếu riêng lẻ cho các cổ đông chiến lược, tăng vốn điều lệ từ 136 tỷ đồng lên 166 tỷ đồng.
 - Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 166.000 cổ phần và trả cổ tức bằng cổ phiếu: 248.910 cổ phần, tăng vốn điều lệ từ 166.000.000.000 đồng lên 170.149.100.000 đồng
 - Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt năm 2015; Giải thưởng “Vô lăng vàng 2015” do Ủy ban An toàn giao thông quốc gia trao tặng.
- Năm 2016**
- Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 13%;
 - Tổ chức thành công việc phát hành cổ phiếu theo tỷ lệ 2:1 tăng vốn điều lệ từ 170 tỷ lên 288 tỷ đồng;
 - Tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông bất thường lần 01 năm 2016 để thông qua phương án điều chỉnh mục đích sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu năm 2015 của Công ty;

- Nhận cờ thi đua của Chính phủ cho tập thể Công ty CP Hoàng Hà
- Bằng khen của UBND tỉnh Thái Bình cho 12 cá nhân; 01 cá nhân nhận giải thưởng Vô Lãng Vàng; 8 tập thể, cá nhân được Giám đốc Sở GTVT tặng giấy khen; Được UBND thành phố và Cục thuế Thái Bình tặng giấy khen và Cúp cho tổ chức nộp thuế tiêu biểu năm 2016

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

+ Ngành nghề kinh doanh:

- ✓ Mua bán hàng nông sản thực phẩm và hàng tiêu dùng (dụng cụ gia đình)
- ✓ Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng
- ✓ Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, xe taxi
- ✓ Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh và nội tỉnh
- ✓ Kinh doanh dịch vụ khách sạn và dịch vụ ăn uống đầy đủ
- ✓ Kinh doanh siêu thị
- ✓ Mua bán ô tô, xe máy.
- ✓ Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ.
- ✓ Mua bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe có động cơ
- ✓ Đại lý kinh doanh xăng dầu.
- ✓ Mua bán chất bôi trơn và làm sạch động cơ.
- ✓ Xây dựng các công trình dân dụng.
- ✓ Kinh doanh bến bãi đỗ xe.
- ✓ Kinh doanh dịch vụ quảng cáo.
- ✓ Cho thuê văn phòng và cho thuê nhà.
- ✓ Kinh doanh dịch vụ chuyên phát.
- ✓ Xây dựng cơ sở hạ tầng
- ✓ Xây dựng nhà các loại
- ✓ Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi
- ✓ Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác
- ✓ Mua bán chứng khoán và kinh doanh bất động sản.

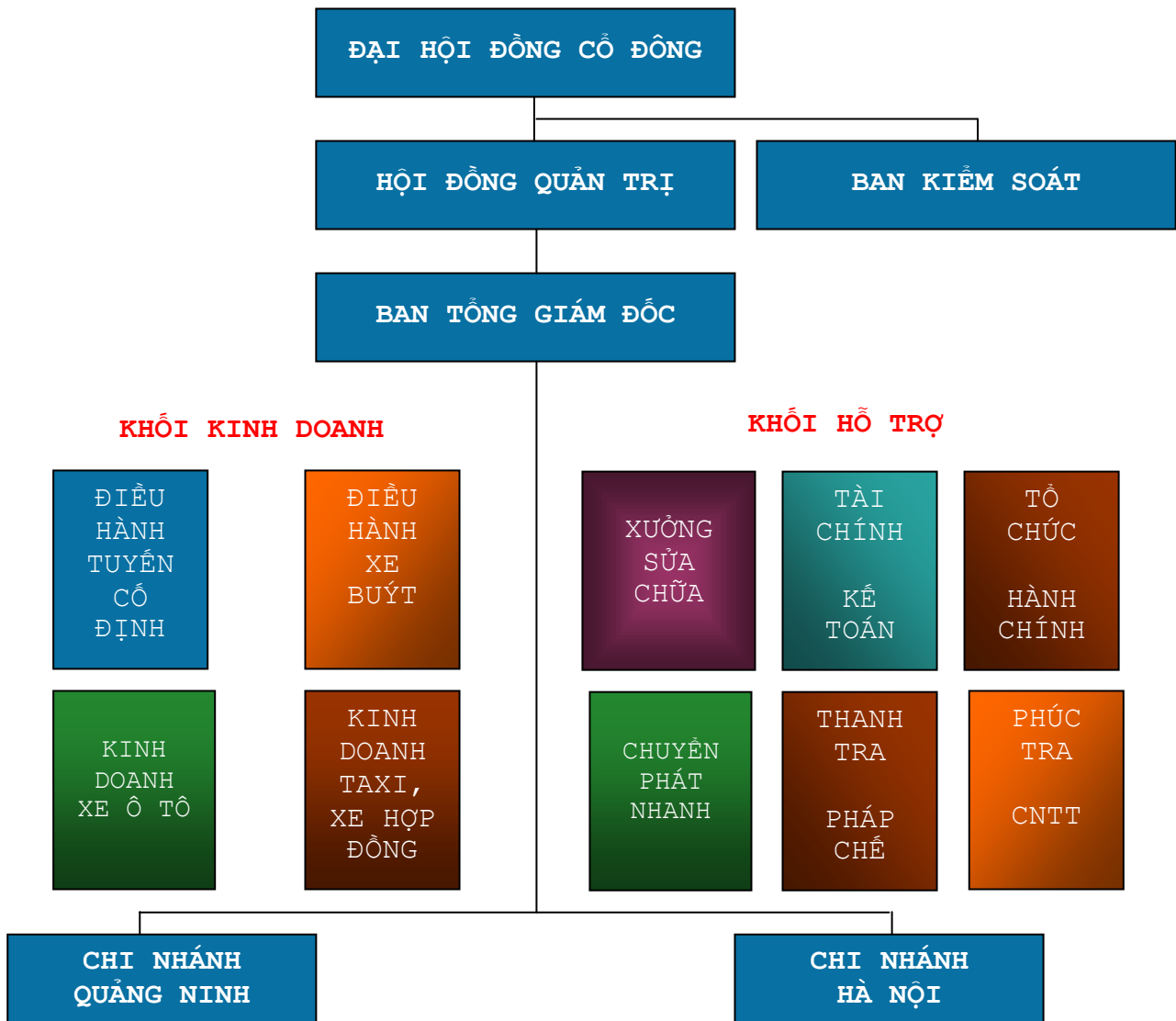
+ Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Thái Bình, Quảng Ninh, TP. Hà Nội, các tỉnh từ Thái Bình vào thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Kế toán trưởng;
- Các phòng chuyên môn;
- Các xí nghiệp, đội sản xuất;
- Các Chi nhánh Công ty tại Hà Nội, Quảng Ninh.

Sơ đồ bộ máy tổ chức:



- Công ty liên kết: **Công ty Cổ phần Bền xe Trung tâm Cẩm Phả**

Địa chỉ: Khu Diêm Thủy, phường Cẩm Bình, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty Cổ phần Hoàng Hà: 36,66%

Ngành nghề kinh doanh chính:

- ✓ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- ✓ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- ✓ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- ✓ Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- ✓ Vận tải hành khách đường bộ khác;
- ✓ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- ✓ Vận tải bằng xe buýt;

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- + Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong sản xuất kinh doanh;

- + Không ngừng nâng cao lợi ích của các cổ đông;
- + Tăng tích lũy, phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty;
- + Thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, góp phần phát triển kinh tế địa phương và xây dựng đất nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- + Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật bến bãi khang trang, hiện đại theo hướng kết hợp giữa khai thác bến xe với khai thác thương mại dịch vụ: Kinh doanh vận tải hành khách tuyến cố định, bằng xe buýt, xe Taxi,...

- + Tập trung xây dựng thương hiệu, xây dựng Bến Xe Hoàng Hà đạt tiêu chuẩn Bến xe an toàn văn minh.

- + Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, trang thiết bị, tăng cường tiềm lực tài chính và cải tiến phương thức điều hành.

- + Đầu tư đổi mới phương tiện vận tải hành khách, áp dụng công nghệ mới trong công tác quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng dịch vụ.

- + Tăng cường công tác tiếp thị, giới thiệu các sản phẩm, mở rộng thị trường mua bán xe ô tô và thị trường bất động sản. Đây là hướng đi mới rất khả quan và mang lại nhiều lợi nhuận cho Công ty.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- + Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ở Trung ương và địa phương.

- + Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và các Doanh nghiệp vận tải; xây dựng thái độ, tác phong ứng xử chuẩn mực của cán bộ công nhân viên.

- + Chăm lo đời sống cho người lao động cả về vật chất lẫn tinh thần. Người lao động có việc làm ổn định, thu nhập ngày càng cao, các chế độ của người lao động như tiền lương, tiền thưởng, tiền công tác phí, chế độ đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, bảo hộ lao động và các chế độ chính sách khác luôn được đảm bảo kịp thời theo quy định của Nhà nước.

- + Thực hiện tốt công tác giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ nhằm tạo tâm lý thoải mái, an toàn cho hành khách khi đến bến xe.

- + Có trách nhiệm và hỗ trợ cộng đồng thông qua các hoạt động xã hội từ thiện, giúp đỡ các gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và hỗ trợ khắc phục hậu quả của thiên tai; Miễn hoặc giảm giá vé cho các đối tượng chính sách, học sinh, sinh viên, bệnh nhân nặng...

- + Thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường.

5. Các rủi ro:

Rủi ro về kinh tế

Hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần Hoàng Hà nói riêng đều chịu ảnh hưởng bởi những biến

động về kinh tế. Đây là những nhân tố rủi ro mang tính hệ thống và ảnh hưởng đến toàn bộ thị trường và mọi thành viên tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hoạt động của Công ty cổ phần Hoàng Hà chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán bao gồm Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật giao thông đường bộ và các văn bản hướng dẫn Luật. Các văn bản Luật và văn bản hướng dẫn Luật tiếp tục trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh. Do đó, Công ty đang chú trọng nghiên cứu và nắm bắt những thay đổi này, để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh cho phù hợp.

Rủi ro về giá

- Giá dịch vụ: Rủi ro về giá chủ yếu do sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ trong cùng ngành. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã có các biện pháp như: Tính toán giá cước hợp lý phù hợp với thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ, từng bước đổi mới trang thiết bị, mở rộng quy mô hoạt động

- Giá nhiên liệu, chất lượng phương tiện và lãi suất ngân hàng: Với các doanh nghiệp hoạt động trong ngành vận tải, nhiên liệu đầu vào, chi phí sửa chữa phương tiện chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng chi phí. Do đó, doanh nghiệp sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty lập kế hoạch đặt và mua nguyên, nhiên vật liệu đầu vào với số lượng lớn. Mặt khác, thường xuyên theo dõi thị trường để nắm bắt tình hình biến động, từ đó đưa ra các chính sách để tránh bị ảnh hưởng của biến động giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào. Tuy nhiên trong năm 2015 và năm 2016, giá nhiên liệu, lãi suất ngân hàng đã có những bước điều chỉnh giảm khá tích cực, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp.

Rủi ro khác

Là doanh nghiệp vận tải hành khách, tần suất hoạt động của các phương tiện là rất lớn. Trong quá trình hoạt động rất khó tránh khỏi các tai nạn giao thông không mong muốn. Ngoài ra, một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra có thể sẽ gây thiệt hại tới con người, tổn thất về tài sản và ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đó là những hiện tượng thiên tai như hạn hán, bão lụt, hỏa hoạn, động đất,...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Các chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tăng/giảm
	2016	2016	(%)
I. Doanh thu	242.179.854	292.844.854	20,92
1 Doanh thu từ hoạt động tài chính	1.105.650	9.674.480	775,00
2 Doanh thu khác	22.010.000	8.110.342	-63,15
3 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	219.064.204	275.060.032	25,56
II. Chi phí	192.536.984	241.976.983	25,68
1 Chi phí hoạt động kinh doanh	165.420.000	214.709.084	29,80
2 Chi phí quản lý DN	12.410.510	12.444.605	0,27
3 Chi phí tài chính (Chi phí lãi vay)	14.541.000	14.052.648	-3,36
4 Chi phí khác	165.474	770.646	365,72
III Lợi nhuận trước thuế	49.642.870	50.867.871	2,47
IV Thuế thu nhập DN	9.928.574	10.246.959	3,21
V Lợi nhuận sau thuế	39.714.296	40.620.912	2,28
VI Tỷ lệ trả cổ tức	15%	14%	-6,67

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

Ban Tổng giám đốc:

a) Ông: Lưu Huy Hà

- Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hoàng Hà
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 09/3/1963
- Nơi sinh : Thái Hưng - Hưng Hà - Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 150464549
- Quê quán : Thái Hưng - Hưng Hà - Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : Số nhà 360 đường Trần Thánh Tông, phường Quang Trung, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình
- Số điện thoại liên lạc : 0363.846 908
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân quản lý kinh tế
- Quá trình công tác :
- Từ 1980 –1988 : Học viên, Đại úy, trợ lý thanh niên Sư đoàn 242 Đặc khu Quảng Ninh.

- Từ 1988 – 2000 : Lao động hợp tác tại Cộng hoà liên bang Đức
- Từ 9/2001 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hoàng Hà
- Số cổ phần bản thân nắm giữ : 2.124.271 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 7,36%

b) Ông: Nguyễn Hữu Hoan

- Chức vụ hiện tại : Phó Chủ tịch HĐQT, Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hoàng Hà
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 05 - 3 - 1967
- Nơi sinh : Xã An Tràng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 150945917
- Quê quán : Xã An Tràng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : Tổ 28 - Phường Đề Thám - TP.Thái Bình
- Số điện thoại liên lạc : 0912.097 326
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :
- Từ 1985 - 1986 : Công tác tại trường lái xe Quân khu 3
- Từ 1986 – 1989 : Sỹ quan chuyên nghiệp tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình
- Từ 1990 - 1995 : Lao động hợp tác tại Cộng hoà Liên bang Nga
- Từ 1996 - 2000 : Kinh doanh tự do
- Từ 9/2001 - 2007 : Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó giám đốc công ty CP Hoàng Hà
- Từ 2008 - đến nay : Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc công ty CP Hoàng Hà
- Số cổ phần bản thân nắm giữ : 673.233 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 2,33%

c) Kế toán trưởng: Bà Trần Thị Hằng

- Chức vụ hiện tại : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Hoàng Hà
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 21/12/1979
- Nơi sinh : Quỳnh Hưng, Quỳnh Phụ, Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 151324639
- Quê quán : Quỳnh Hưng, Quỳnh Phụ, Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : Tổ 37, phường Trần Lãm, TP Thái Bình
- Số điện thoại liên lạc : 0901.580 288
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác :
 - Từ 2007 - 2016 : Kế toán tổng hợp tại Công ty Cổ phần Hoàng Hà
 - Từ năm 2016 đến nay : Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Hoàng Hà
- Số cổ phần bản thân nắm giữ : 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,00%

- Những thay đổi trong ban điều hành: Miễn nhiệm chức vụ kế toán trưởng đối với ông Phạm Ngọc Thắng và bổ nhiệm bà Trần Thị Hằng giữ chức vụ kế toán trưởng Công ty theo nghị quyết 249.16/NQ-HĐQT ngày 22/9/2016;

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: *(Theo dõi mục 6.4: Chính sách liên quan đến người lao động).*

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2016, Công ty đã đầu tư và triển khai các Dự án sau:

- Ký hợp đồng mua 100 xe ô tô 29 chỗ, nhãn hiệu Fuso Rosa phục vụ thay thế và tăng cường cho các tuyến cố định và xe Hợp đồng, đến nay đã nhận được 50 xe, 50 xe còn lại được bàn giao trong năm 2017.
- Mua 30 xe Vios 05 chỗ và 05 xe Innova 07 chỗ đầu tư tăng cường cho dịch vụ taxi.
- Xây dựng showroom ô tô và khu trưng bày phụ tùng ô tô.
- Mua 10 xe khách nhãn hiệu Samco, đóng mới lại thân vỏ 12 xe buýt, hoàn cải 08 xe tuyến thành xe buýt.

Tổng giá trị đầu tư năm 2016 (tính đến thời điểm hiện tại) là: 114.944.810.000 đồng.

Về tiến độ thực hiện Dự án liên danh với Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Thăng Long tại Dự án đường Kỳ Đồng kéo dài và hai Dự án đối ứng như sau:

- Dự án đối ứng số 1: Đầu tư, xây dựng, kinh doanh hạ tầng và nhà ở thương mại 2 bên đường Kỳ Đồng kéo dài, thành phố Thái Bình. Tổng mức đầu tư 994,214 tỷ đồng.

Tiến độ thực hiện dự án:

- + Giai đoạn 1: Từ quý II năm 2015 đến quý I năm 2018: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật dự án phát triển nhà ở hai bên đường Kỳ Đồng kéo dài.
- + Giai đoạn 2: Từ quý II năm 2018 đến quý I năm 2021 đầu tư kinh doanh nhà ở

và các công trình thương mại - dịch vụ, công trình hạ tầng xã hội.

- Dự án đối ứng số 2: Đầu tư, xây dựng, kinh doanh hạ tầng và nhà ở thương mại khu dân cư Vũ Phúc, thành phố Thái Bình. Tổng mức đầu tư 572,017 tỷ đồng.

Tiến độ thực hiện dự án:

+ Giai đoạn 1: Từ quý III năm 2017 đến quý III năm 2020: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

+ Giai đoạn 2: Từ quý III năm 2020 đến quý III năm 2023 đầu tư kinh doanh nhà ở và các công trình thương mại - dịch vụ, công trình hạ tầng xã hội.

Tổng mức đầu tư của các dự án trên gần 1.867 tỷ đồng. Công ty Cổ phần Hoàng Hà tham gia góp vốn theo tỷ lệ 15% tổng mức đầu tư của Dự án. Công ty đã có đủ phần vốn đối ứng cần thiết để tham gia thực hiện Dự án, nguồn vốn này thu được từ đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2015. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu là: 85.074.550.000 đồng (giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu). Theo phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, toàn bộ số tiền thu được sau đợt phát hành Công ty sẽ sử dụng để hợp tác đầu tư thực hiện Dự án BT đường Kỳ Đồng kéo dài và hai Dự án đối ứng. Tuy nhiên, do thời gian xin phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thực hiện chào bán cổ phiếu kéo dài, Công ty đã chủ động tìm kiếm các Nhà đầu tư và đã huy động đủ nguồn vốn để thực hiện các Dự án trên theo kế hoạch. Do vậy, số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được Công ty điều chỉnh lại mục đích sử dụng vốn sang đầu tư mua xe mới, bổ sung vốn lưu động và đầu tư tài chính vào công ty liên kết để kinh doanh xăng dầu. Nội dung chi tiết của việc điều chỉnh mục đích sử dụng vốn được thể hiện trong nội dung Tờ trình **337.16/T.Tr-HĐQT** ngày 07/12/2016 của HĐQT và đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua ngày 17/12/2016.

- Về dự án Trường THPT Chuyên Thái Bình cũ và Trục sở tiếp công dân cũ của tỉnh Thái Bình đã thực hiện xây dựng xong phần cơ sở hạ tầng và thực hiện phân lô bán đất nền từ tháng 12/2016.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

Về tình hình hoạt động của bến xe khách tại Trung tâm Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh vẫn được duy trì và hoạt động ổn định. Đây là dự án được Công ty liên kết với Công ty Cổ phần Bến xe khách Trung tâm Cẩm Phả, Quảng Ninh từ năm 2010 với tỷ lệ góp vốn chiếm 36,66%Vốn điều lệ. Trong thời gian tới Dự án này sẽ được đầu tư xây dựng thêm tòa nhà Điều hành và trung tâm thương mại trong khuôn viên 14.560 (m²).

Tình hình tài chính năm 2016

- Tổng giá trị tài sản: 42.623.703.888 đồng
- Doanh thu thuần: 2.497.269.795 đồng

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	336.094.045	577.432.660	72%
Doanh thu thuần	187.566.078	275.060.031	47%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	19.857.445	43.528.174	119%
Lợi nhuận khác	21.969.996	7.339.695	-67%
Lợi nhuận trước thuế	41.827.442	50.867.870	22%
Lợi nhuận sau thuế	33.083.100	40.620.911	23%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	13	14	7,69%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	152%	143%	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	121%	76%	
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ /Tổng tài sản	39%	43%	
+ Hệ số Nợ /Vốn chủ sở hữu	64%	75%	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	1,10%	420%	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	56%	48%	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	18%	15%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	16%	12%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	10%	7%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	11%	16%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 28.840.125 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 20.081.530 cổ phần

- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 8.758.595 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: Theo danh sách chốt cổ đông ngày 22/03/2017

- Cổ đông lớn:

	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Số CP sở hữu	Tỷ lệ % (/Tổng số CP)
1	Lưu Huy Hà	150464549	2.124.271	7,36

- Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài

	Tên cổ đông	Tỷ lệ % (/Tổng số CP)	Ghi chú
1	Cổ đông tổ chức	1,27%	
	Cổ đông cá nhân	98,73%	
2	Cổ đông trong nước	99,42%	
	Cổ đông nước ngoài	0,58%	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Ngày 27/4/2016, Công ty phát hành 8.507.455 cổ phiếu ra công chúng, tăng vốn điều lệ từ 170 tỷ đồng lên 255 tỷ đồng.

- Ngày .../8/2016, Công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015: 3.317.760 cổ phần, tăng vốn điều lệ từ 255.223.650.000 đồng lên 288.401.250.000 đồng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 (không) cổ phiếu

- Các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Mức tiêu thụ điện năng trong năm 2016 là: 744.166 Kw.

Năng lượng là nguồn tài nguyên quý giá nên việc sử dụng điện tiết kiệm và hợp lý là một yếu tố quan trọng tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp. Chính vì vậy, Công ty đã xây dựng quy định về sử dụng điện tại cơ quan nhằm hướng dẫn CBNV trong công ty phải có ý thức, nhiệm vụ và trách nhiệm tiết kiệm điện. Thường xuyên kiểm tra công tác tiết kiệm điện trong cơ quan, thay thế tất cả các bóng đèn tròn sợi đốt bằng đèn compact, đèn ống huỳnh quang để tiết kiệm điện.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.2. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Để đảm bảo đủ nước trong hoạt động sản xuất và sinh hoạt, Công ty Cổ phần Hoàng Hà đã ký hợp đồng cung cấp nước với Công ty Cổ phần BITEXCO Nam Long. Mức tiêu thụ nước trong năm 2015 là: 22.850 m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

+ Số lượng lao động: 670 người

+ Mức lương trung bình đối với người lao động: 4,7 triệu đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty luôn xác định nhân lực là yếu tố quan trọng có ảnh hưởng rất lớn đến sự thành công của Công ty. Vì vậy, Công ty thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, đào tạo để mỗi người có thể làm việc chuyên nghiệp, phát huy được năng lực cá nhân và biết hợp tác cùng đồng nghiệp. Lực lượng lao động mới được tiếp nhận theo một quy trình chặt chẽ và có chính sách thu hút lao động có trình độ cao, có nhiều kinh nghiệm và uy tín, đồng thời Công ty cũng có chính sách trả lương đảm bảo đời sống cho cán bộ, công nhân viên. Ngoài ra, Công ty đã sử dụng một cách có hiệu quả Quỹ phúc lợi phục vụ cho các hoạt động thăm hỏi động viên, nâng cao thể chất, giải trí, nghỉ ngơi và tăng cường văn hoá doanh nghiệp.

* *Chế độ làm việc:* Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày đối với bộ phận hành chính và đối với lái xe, nhân viên phục vụ làm việc không quá 4 tiếng liên tục và không quá 10 tiếng/ngày; Chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ tết, nghỉ thai sản Công ty luôn đảm bảo phù hợp với các quy định của Pháp luật. Ngoài ra, Công ty còn chú trọng đến việc tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng được hệ thống văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang thoáng mát, đầy đủ các thiết bị cần thiết phục vụ cán bộ công nhân viên làm việc hiệu quả. Các lao động trực tiếp đều được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ, vệ sinh lao động, được tập huấn đào tạo tay nghề thường xuyên đảm bảo chất lượng tốt nhất.

* *Chính sách lương, thưởng và phúc lợi:* Công ty đã xây dựng chính sách tiền lương riêng thông qua quy chế trả lương phù hợp với ngành nghề hoạt động và đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Hệ số lương được xác định dựa theo trình độ, cấp bậc, thâm niên của từng người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người. Khen thưởng kịp thời nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên hăng say lao động, góp

phần thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật. Công đoàn Công ty được giao nhiệm vụ chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ, công nhân viên như khám sức khỏe định kỳ, phát động phong trào thể thao, du lịch, văn nghệ nhằm tạo sự đoàn kết trong toàn thể cán bộ nhân viên.

6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tiếp nối truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Lá lành đùm lá rách”. Năm 2016, Công ty Cổ phần Hoàng Hà tổ chức đi trao 300 suất quà tết cho các hộ nghèo và cận nghèo trên địa bàn tỉnh Thái Bình với tổng số tiền 90 triệu đồng;

Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên phối hợp với các tổ chức đoàn thể thăm hỏi, giúp đỡ các gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và đột xuất, vận động CBCNV lao động trong Công ty tích cực ủng hộ các quỹ xã hội, từ thiện như: Quỹ Mái ấm công đoàn, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ khuyến học...; ủng hộ đồng bào lũ lụt, các gia đình nạn nhân chất độc Dioxin.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Về doanh thu: Tăng 20,92 % so với kế hoạch là do một số nguyên nhân chính sau:

+ Hoạt động kinh doanh mua bán ô tô đã có hiệu quả và chiếm tỷ trọng 24,5% trong cơ cấu doanh thu chung của công ty.

+ Bổ sung thêm nguồn thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản tại Dự án Trường THPT Chuyên Thái Bình cũ và trụ sở tiếp công dân cũ của tỉnh Thái Bình.

+ Trong năm 2016 do Bộ Giao thông Vận tải và Thành phố Hà Nội sắp xếp, bố trí lại luồng tuyến vận tải trong đó có tuyến từ Thái Bình đi bến xe khách Lương Yên, Hà Nội mà doanh nghiệp đang khai thác phải điều chuyển sang Bến xe khách Gia Lâm, Hà Nội. Đây là tuyến hoạt động từ những ngày đầu thành lập doanh nghiệp, lượng khách quen nhiều, nay bị điều chuyển sang bến mới nên lượng khách đi lại trên tuyến mới ban đầu đã giảm đáng kể và ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu của doanh nghiệp. Tuy nhiên khi điều chuyển khoảng 2 tháng, thì lượng khách trên tuyến mới đã dần ổn định. Về cơ bản nguồn thu từ hoạt động kinh doanh vận tải và từ cho thuê mặt bằng của tòa nhà tương đối ổn định.

- Về chi phí: Tăng 25,68% so với kế hoạch chủ yếu là tăng từ chi phí của hoạt động mua xe bổ sung cho các dịch vụ vận tải khách của công ty như xe taxi 35 xe (loại từ 5 đến 7 chỗ), xe tuyến cố định là 50 xe (loại xe 29 chỗ), mua xe phục vụ kinh doanh mua bán xe ô tô và chi phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thuộc Dự án Trường THPT Chuyên Thái Bình cũ và trụ sở tiếp công dân cũ của tỉnh Thái Bình.

- Về lợi nhuận sau thuế: Năm 2016 lợi nhuận sau thuế đạt: 40,620 tỷ đồng tăng 22,78% so với năm 2015, lợi nhuận sau thuế năm 2016 đạt vượt mức kế hoạch đề ra là 2,28%.

*** Về tuyến vận tải hành khách theo tuyến cố định:** Tập trung nâng cao chất

lượng phương tiện, bảo dưỡng sửa chữa theo định kỳ đảm bảo phương tiện hoạt động hiệu quả cao nhất:

Thái Bình – Giáp Bát (Hà Nội): 22 lượt/ngày.

Thái Bình – Gia Lâm (Hà Nội): 120 lượt/ngày.

Thái Bình – Yên Nghĩa (Hà Nội): 90 lượt/ngày.

Thái Bình – Cẩm Phả, Cửa Ông (Quảng Ninh): 90 lượt/ngày.

Thái Bình – TP Hồ Chí Minh: 01 chuyến/ngày

Tổng số chuyến vận chuyển trong năm 2016 là: 40.512 chuyến.

*** Vận tải khách bằng taxi:**

Năm 2016, lực lượng lái xe taxi vẫn liên tục thay đổi, không ổn định. Nhiều thời điểm còn thiếu lái xe. Tuy nhiên, hoạt động vận tải khách bằng taxi của Công ty vẫn hoạt động ổn định. Số chuyến vận chuyển trong năm là 23.449 chuyến tăng 45% so với năm 2015.

*** Vận tải khách theo hợp đồng:** Trong năm 2016, số lượng chuyến xe hợp đồng trong năm đạt 1.420 chuyến.

*** Vận tải khách bằng xe buýt:**

Các tuyến buýt trong tình hoạt động ổn định. Năm 2016, Công ty thực hiện được 109.442 lượt vận chuyển, lượng khách vận chuyển được 2.771.561 lượt, tăng 535.113 lượt so với năm 2015

*** Dịch vụ chuyển phát nhanh:**

Đây là loại hình dịch vụ kết hợp với dịch vụ vận chuyển hành khách của các tuyến cố định và các tuyến buýt. Đây là lợi thế cạnh tranh trong việc vận chuyển bưu phẩm, bưu kiện kết hợp trong dịch vụ vận tải hành khách. Trong năm 2016, doanh thu từ dịch vụ chuyển phát nhanh là 5.345.000.000 đồng tăng 35% so với năm 2014 (3.965.000.000 đồng).

*** Xưởng sửa chữa và bảo dưỡng:**

Để đáp ứng yêu cầu sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện: Nhanh chóng, chất lượng, an toàn, công ty đã đổi mới các trang thiết bị phục vụ cho bảo dưỡng, sửa chữa. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao trình độ tay nghề cho đội ngũ kỹ thuật và sửa chữa. Ngoài việc đáp ứng nhu cầu sửa chữa nội bộ và nhận được nhiều hợp đồng bảo dưỡng sửa chữa cho các đơn vị, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

*** Bến xe khách và văn phòng cho thuê:**

- Bến xe khách hoạt động ổn định. Ngoài các tuyến vận tải khách liên tỉnh của Công ty đã được đưa về hoạt động tại bến Hoàng Hà, trong năm đã có thêm một số đơn vị vận tải khác đã ký hợp đồng hoạt động tại bến.

- Dịch vụ cho thuê văn phòng của Tòa nhà Hoàng Hà: Mặt bằng từ tầng 01 đến tầng 10 cơ bản đã được khách hàng thuê hết để kinh doanh nhà hàng, khách sạn, spa, thuê làm văn phòng đại diện... Doanh thu từ tòa nhà và bến xe năm 2016: 12.144.527.000 đồng (năm 2015 là 3.707.254.000 đồng.)

*** Dịch vụ kinh doanh xe ô tô:** Doanh thu năm 2016 đạt: 88.309.000.000 đồng (năm 2015 là 36.120.000.000 đồng).

* Dịch vụ kinh doanh bất động sản: Đây là mảng kinh doanh mới của Công ty, đến tháng 12/2016 mới ghi nhận doanh thu và trong năm 2016 doanh thu đạt 25.534.172.000 đồng.

* **Những tiến bộ công ty đã đạt được:** Mở thêm dịch vụ làm đại lý cấp 1 bán xe ô tô Công ty Cổ phần ô tô TMT, Tata và Hyundai và mảng đầu tư kinh doanh bất động sản. Việc mở rộng này nhằm đa dạng hóa thêm loại hình dịch vụ, tăng lợi nhuận cho công ty.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng Giảm
TÀI SẢN NGẮN HẠN	63.006.010.564	190.902.267.334	203,0%
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.092.002.502	35.360.760.523	594,4%
Các khoản phải thu ngắn hạn	42.797.053.680	62.880.113.452	46,9%
Hàng tồn kho	13.072.735.389	89.239.988.712	582,6%
Tài sản ngắn hạn khác	2.044.218.993	3.421.404.647	67,4%
TÀI SẢN DÀI HẠN	273.078.035.294	386.530.393.565	41,5%
Các khoản phải thu dài hạn	9.956.452.727	12.082.410.367	21,4%
Tài sản cố định	233.451.928.571	325.005.212.123	39,2%
Tài sản dở dang dài hạn	11.800.000.000	0	-100,0%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	17.322.570.000	42.332.570.000	144,4%
Tài sản dài hạn khác	547.083.996	7.110.201.075	1.199,7%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	336.084.045.858	577.432.660.899	71,8%

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ
- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng Giảm
NỢ PHẢI TRẢ	131.102.778.796	246.745.932.334	88,2%
Nợ ngắn hạn	41.420.295.195	133.756.106.566	222,9%
Vay và nợ ngắn hạn	27.713.107.286	91.699.869.182	230,9%

Phải trả người bán	5.711.937.315	4.482.419.850	-21,5%
Người mua trả tiền trước	1.286.500.800	956.016.000	-25,7%
Thuế và các khoản phải nộp NN	6.685.751.711	3.702.420.446	-44,6%
Quỹ khen thưởng phúc lợi	22.998.083	22.998.083	0,0%
Phải trả ngắn hạn khác	0	32.892.383.005	
Nợ dài hạn	89.682.483.601	112.989.825.768	26,0%
Phải trả dài hạn khác	3.316.191.615	800.691.615	-75,9%
Vay và nợ dài hạn	85.775.804.035	111.976.739.438	30,5%
Doanh thu chưa thực hiện	590.487.951	212.394.715	-64,0%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Công ty đã thực hiện khoán doanh thu cho nhiều bộ phận, phòng ban để tăng tính chủ động, sáng tạo, tăng năng suất lao động, tăng thu nhập cho người lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư cùng Công ty Cổ phần Bến xe khách Trung tâm Cẩm Phả, Quảng Ninh xây dựng thêm tòa nhà Điều hành và trung tâm thương mại trong khuôn viên 14.560 (m²).

- Hoàn thiện Dự án BT đường Kỳ Đồng kéo dài và hai Dự án đối ứng:

+ Dự án đối ứng số 1: Đầu tư, xây dựng, kinh doanh hạ tầng và nhà ở thương mại 2 bên đường Kỳ Đồng kéo dài, thành phố Thái Bình.

+ Dự án đối ứng số 2: Đầu tư, xây dựng, kinh doanh hạ tầng và nhà ở thương mại khu dân cư Vũ Phúc, thành phố Thái Bình.

- Hoàn thiện việc phân lô bán đất nền tại Dự án Trường THPT Chuyên Thái Bình cũ và Trục sở tiếp công dân cũ của tỉnh Thái Bình.

- Triển khai bổ sung thêm tuyến buýt từ thành phố Thái Bình đi Khu du lịch Cồn Vành, huyện Tiền Hải, Thái Bình.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin, triển khai áp dụng phần mềm vào hoạt động quản lý, điều hành và phát triển kinh doanh.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trong năm 2016 vừa qua, Thành phố Hà Nội và Bộ giao thông Vận tải đã điều chỉnh, sắp xếp lại luồng tuyến vận tải trong đó có một số tuyến trùng với các tuyến mà doanh nghiệp đang khai thác như việc đóng bến Lương Yên và chuyển sang bến Gia Lâm, điều chỉnh lộ trình tuyến Yên Nghĩa, Hà Nội. Bên cạnh đó, Bộ Giao thông Vận tải cũng đã có nhiều biện pháp quyết liệt để ổn định hoạt động vận tải như nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng, nâng tốc độ cho phép khu vực đông dân cư, nội thành nội thị... Tuy nhiên hoạt động vận tải, hệ thống luồng tuyến vẫn chưa được điều chỉnh phù hợp so với nhu cầu thực tế, cạnh tranh của các doanh nghiệp vẫn chưa được kiểm soát chặt chẽ, hiện tượng xe trá hình hợp đồng chạy theo tuyến cố định ngày càng phổ

biến, Chi phí cầu đường, bảo trì đường bộ... đều ở mức cao và ngày càng có quá nhiều trạm thu phí trên một tuyến đường, điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Tình hình kinh tế xã hội của tỉnh Thái Bình năm 2016 tuy còn nhiều khó khăn, song đã đạt được những kết quả rất đáng khích lệ: Tốc độ tăng trưởng GDP đạt cao hơn kế hoạch và cao nhất trong 6 năm gần đây; có 21/22 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế xã hội. Mặc dù, bị thiệt hại nặng nề do cơn bão số 1, song sản xuất nông nghiệp vẫn đạt kết quả khá.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp quyết liệt thực hiện kế hoạch năm 2016. Bên cạnh đó là các dịch vụ bến bãi, tòa nhà thương mại, dịch vụ kinh doanh ô tô và mảng đầu tư kinh doanh bất động sản... đã có hiệu quả. Công tác quản lý được tăng cường, điều chỉnh phù hợp như : Mở rộng việc khoán doanh thu cho các bộ phận, phòng ban trực tiếp tham gia sản xuất, kinh doanh nhằm tăng năng xuất lao động và hiệu quả kinh doanh, tăng lợi nhuận cho công ty, cải thiện đời sống người lao động và tăng tính cạnh tranh trên thị trường. Nhờ các giải pháp trên mà kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty Hoàng Hà đã đạt được kế hoạch thông qua một số chỉ tiêu rất quan trọng cả về chi phí và lợi nhuận. Bên cạnh các hoạt động quyết liệt mang lại lợi nhuận, Công ty rất quan tâm đến công tác môi trường, các phương tiện luôn được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ và được đăng kiểm đảm bảo an toàn về chất lượng, kỹ thuật. Công tác xã hội, từ thiện cũng rất được quan tâm và có trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Số lượng thành viên cũng như Chủ tịch Hội đồng quản trị cơ bản đều nằm trong danh sách các cán bộ chủ chốt điều hành hoạt động của công ty, nên việc chỉ đạo và giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban tổng giám đốc và cán bộ quản lý được duy trì một cách rất đều đặn thông qua các cuộc giao ban hàng tuần. Đây cũng là điều kiện thuận lợi để Hội đồng Quản trị tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo công việc được sát với tình hình thực tế và hiệu quả hơn.

- Thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ điều hành Sản xuất kinh doanh, tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh các nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

- Tổ chức thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho người lao động, đảm bảo nhân viên và các phương tiện hoạt động đầy đủ các điều kiện theo quy định của Pháp luật.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trước tình hình thế giới, năm 2017 được dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp; kinh tế thế giới có thể tăng cao hơn năm 2016 nhưng vẫn phục hồi chậm, không đồng đều và còn nhiều rủi ro. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ở khu vực diễn ra gay gắt. Tình hình Biển Đông tiếp tục căng thẳng, khó lường. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi, chúng ta vẫn còn nhiều hạn chế. Năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh còn thấp, việc thực hiện các cam kết hội nhập quốc tế, nhất là các Hiệp định FTA mở ra nhiều cơ hội thuận lợi nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn, thách

thức. Trước tình hình chung đó, việc ảnh hưởng đến doanh nghiệp, ảnh hưởng đến đời sống của cán bộ công nhân viên là điều khó tránh khỏi. Để hạn chế sự ảnh hưởng đó, Hội đồng quản trị cần thực hiện kế hoạch và các giải pháp sau:

+ Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ công nhân viên, nâng cao chất lượng dịch vụ, chất lượng phương tiện. Tập trung phát huy thế mạnh của các dịch vụ hiện có và đặc biệt là các dịch vụ chủ đạo của doanh nghiệp.

+ Nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển thương hiệu, tăng cường giám sát, kiểm tra nhằm giảm thất thoát chi phí và tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

+ Mở rộng thị trường, quảng bá, giới thiệu dịch vụ mua bán xe ô tô; dịch vụ mua bán sản phẩm nhà đất.

+ Giám sát chặt chẽ quá trình giao khoán định mức doanh thu cho từng phòng ban, bộ phận đảm bảo tính chủ động, sáng tạo và hiệu quả trong công việc.

+ Thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm thông qua. Thường xuyên đôn đốc, xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty qua đó để có các biện pháp điều chỉnh kịp thời.

+ Ứng dụng và triển khai những thành tựu của tiến bộ khoa học vào công tác quản lý, điều hành hoạt động của doanh nghiệp, đầu tư phát triển nguồn nhân lực có chất lượng;

+ Giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện Dự án BT đường Kỳ Đồng kéo dài và hai Dự án đối ứng; Dự án Trường THPT Chuyên Thái Bình và Trụ sở tiếp công dân cũ của tỉnh Thái Bình

Trong quá trình thực hiện, HĐQT sẽ củng cố, tăng cường năng lực quản trị, phát huy vai trò định hướng, chỉ đạo các nhóm giải pháp trọng tâm, điều chỉnh linh hoạt và phù hợp trong từng giai đoạn, từng thời điểm hướng tới hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh và mục tiêu chiến lược trong nhiệm kỳ tới 2013-2018, đáp ứng với quy mô phát triển của doanh nghiệp và kỳ vọng của quý cổ đông và các nhà đầu tư.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban tổng giám đốc của Công ty.

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

1. Ông Lưu Huy Hà

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm tổng giám đốc Công ty

Năm sinh: 1963

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh

Số cổ phần nắm giữ: 2.124.271 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 7,36%

2. Ông Nguyễn Hữu Hoan

Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm phó tổng giám đốc Công ty.
Năm sinh: 1967

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản lý kinh tế

Số cổ phần nắm giữ: 673.233 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 2,33%

3. Ông Phan Văn Thuận

Ủy viên Hội đồng quản trị
Năm sinh: 1967

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh

Số cổ phần nắm giữ: 41.473 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,14%

4. Ông Lưu Minh Sơn

Ủy viên Hội đồng quản trị
Năm sinh: 1954

Trình độ chuyên môn: Trung cấp kỹ thuật

Số cổ phần nắm giữ: 436.080 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 1,51%

5. Ông Lưu Tuấn Anh

Ủy viên Hội đồng quản trị
Năm sinh: 1977

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh

Số cổ phần nắm giữ: 119.887 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,42%

6. Ông Lê Văn Sinh

Ủy viên Hội đồng quản trị
Năm sinh: 1977

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải

Số cổ phần nắm giữ: 0 (không) cổ phần
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: Không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị (Năm 2016):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Lưu Huy Hà	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	8	100%	

2	Ông Nguyễn Hữu Hoan	Phó chủ tịch HĐQT Phó Tổng giám đốc	8	100%	
3	Ông Phan Văn Thuận	Ủy viên HĐQT	8	100%	
4	Ông Lưu Tuấn Anh	Ủy viên HĐQT	8	100%	
5	Ông Lưu Minh Sơn	Ủy viên HĐQT	8	100%	
6	Ông Lê Văn Sinh	Ủy viên HĐQT	8	100%	

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Năm 2016):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	371.16/NQ-HĐQT	03/01/2016	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu theo tỷ lệ 2:1
2	107.16/NQ-HĐQT	06/04/2016	Thông qua thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016
3	120.16/NQ - HĐQT	14/04/2016	Thông qua nội dung các chương trình chuẩn bị trước ĐHĐCĐ thường niên 2016
4	148.16/NQ-HĐQT	08/6/2016	Thông qua việc thực hiện triển khai phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo PA đã được ĐHĐCĐ năm 2016 thông qua tại NQ số 125.16/NQ-HH ngày 24/4/2016.
5	198.16/NQ - HĐQT	06/8/2016	Thông qua nội dung lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2016
6	249.16/NQ - HĐQT	22/9/2016	Thông qua việc miễn nhiệm chức danh kế toán trưởng của ông Phạm Ngọc Thắng, và bổ nhiệm bà Trần Thị Hằng giữ chức vụ Kế toán trưởng, Thống nhất chủ trương xây dựng, quản lý bến xe phía Tây, TP Thái Bình.
7	298.16/NQ-HĐQT	11/11/2016	Thông qua việc triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường lần 01 năm 2016 để thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2015 của công ty.
8	338.16/NQ-HĐQT	07/12/2016	Thông qua nội dung các chương trình trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2016

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Ông Lưu Minh Sơn – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hoàng Hà hiện đang giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty

Cổ phần Điện tử Thái Bình.

Số buổi họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hoàng Hà của ông Lưu Minh Sơn tham dự trong năm 2015: 10 cuộc họp trên tổng số 10 cuộc họp, tỷ lệ tham dự là: 100%.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Cổ đông của Công ty về các hoạt động giám sát của mình. Qua đó, Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị(HĐQT), Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và Cổ đông. Cụ thể Ban kiểm soát đã thực hiện:

- Giám sát các hoạt động của HĐQT, ban tổng Giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, HĐQT.
- Kiểm tra tính tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, ban Tổng giám đốc, tham gia đóng góp ý kiến các vấn đề nêu ra trong chương trình nghị sự của cuộc họp
- Thẩm tra Báo cáo tài chính và Báo cáo hoạt động SXKD của Công ty hàng quý, 6 tháng và báo cáo năm trước khi báo cáo ra thị trường chứng khoán và trình Đại hội đồng Cổ đông.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

1. Bà Nguyễn Thu Hương

Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh: 1979

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số cổ phần nắm giữ: 22.006 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,08%

2. Ông Vũ Doãn Quân

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1962

Trình độ chuyên môn: 10/10

Số cổ phần nắm giữ: 33.472 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,11%

3. Ông Dương Đức Cường

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1954

Trình độ chuyên môn: Cao cấp chính trị, học viện Đà Lạt

Số cổ phần nắm giữ: 30.114 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,10%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2016, Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát cụ thể:

- Ban kiểm soát tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), đưa ra các kiến nghị với HĐQT – Ban Giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2016.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, điều hành của Ban Giám đốc và bộ máy quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, trực tiếp làm việc với Ban lãnh đạo, cán bộ quản lý các bộ phận phòng ban trong công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị giải pháp phù hợp cho Ban lãnh đạo và cán bộ quản lý Công ty.
- Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của Công ty theo quy định của pháp luật bao gồm: Nghĩa vụ thuế, BHXH và các nghĩa vụ khác...
- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và BGD trong năm 2016, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.
- Xem xét và thẩm định các báo cáo tài chính quý, bán niên, báo cáo thường niên tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh và chương trình kế hoạch của Công ty theo định kỳ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Mức thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát

Đối với HĐQT:

- Chủ tịch HĐQT: 2.000.000 đồng/tháng
- Phó chủ tịch HĐQT: 1.500.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 1.200.000 đồng/tháng

Đối với BKS:

- Trưởng ban: 1.200.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS: 600.000 đồng/tháng

Trường hợp đạt và vượt chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch sẽ thưởng thêm cho HĐQT và Ban kiểm soát 0,5% Lợi nhuận sau thuế

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Giao dịch cổ phiếu:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lưu Minh Tiến	- Em trai ông Lưu Huy Hà - Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty - Em trai ông Lưu Minh Sơn - Thành viên HĐQT	296.840	1,74%	7.240	0,04%	Bán
2	Nguyễn Hữu Hoan	Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty	389.400	2,86	404.000	2,97	Mua
3	Trịnh Thị Nhàn	Vợ ông Nguyễn Hữu Hoan – Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty	70.400	0,52	0	0%	Bán
4	Nguyễn Hữu Dự	Anh trai ông Nguyễn Hữu Hoan – Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty	19.500	0,14	0	0%	Bán
5	Nguyễn Thị Huệ	Chị gái ông Nguyễn Hữu Hoan – Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty	17.000	0,13	0	0%	Bán
6	Nguyễn Hữu Huyền	Em trai ông Nguyễn Hữu Hoan – Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty	10.000	0,07	0	0%	Bán
7	Nguyễn Hữu Huân	Em trai ông Nguyễn Hữu Hoan – Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty	98.000	0,72	0	0%	Bán
8	Nguyễn Thị Minh Phương	Mẹ đẻ bà Nguyễn Thu Hương – Trưởng Ban kiểm soát Công ty	57.500	0,42	0	0%	Bán
9	Phạm Xuân Nhượng	Cổ đông lớn của Công ty	1.046.300	6,3	805.900	4,85	Bán

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng các quy định về quản trị công ty trong năm 2016.

VI. Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016
đã được kiểm toán

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 – 5
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	6 – 41
Bảng cân đối kế toán	6 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10 – 11
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	12 – 41

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hoàng Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Hoàng Hà được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0803000023 ngày 25 tháng 9 năm 2001 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 11 theo số 1000272301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp.

Hoạt động chính của Công ty trong năm hiện tại bao gồm:

- Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng;
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, xe taxi;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh và nội tỉnh;
- Kinh doanh ô tô, xăng dầu;
- Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ;
- Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- Kinh doanh dịch vụ chuyên phát;
- Cho thuê văn phòng và cho thuê nhà.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Lưu Huy Hà	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hữu Hoan	Phó Chủ tịch
Ông Phan Văn Thuận	Ủy viên
Ông Lưu Tuấn Anh	Ủy viên
Ông Lê Văn Sinh	Ủy viên
Ông Lưu Minh Sơn	Ủy viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Lưu Huy Hà	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Hữu Hoan	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phan Văn Thuận	Giám đốc xưởng sửa chữa	
Bà Trần Thị Hằng	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 22/9/2016
Ông Phạm Ngọc Thắng	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 22/9/2016

KIỂM TOÁN VIÊN

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thái Bình, ngày 22 tháng 3 năm 2017

TM. Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc

Lưu Huy Hà

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Cổ phần Hoàng Hà, được lập ngày 15 tháng 3 năm 2017, từ trang 06 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hoàng Hà tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến kiểm toán nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý với người đọc Báo cáo tài chính rằng:

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 số 354.16/NQ-H ngày 17 tháng 12 năm 2016 của Công ty Cổ phần Hoàng Hà đã thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành ra công chúng để hợp tác đầu tư thực hiện dự án BT đường Kỳ Đồng kéo dài và hai dự án đối ứng sang bổ sung vốn lưu động (bao gồm: duy tu, sửa chữa lớn và vốn lưu động khác) là 47.074.550.000 đồng. Tuy nhiên, Công ty đang cho các đối tượng vay ngắn hạn (*xem thuyết minh số V.05*) không có tài sản đảm bảo là 42.980.000.000 đồng (trong đó, số dư cho vay của năm trước chưa thu là 17.980.000.000 đồng).
- Như đã thuyết minh tại mục V.02 và V.19, khoản vốn góp của Công ty Cổ phần Hoàng Hà vào Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh (Công ty liên kết) với số tiền 25.000.000.000 đồng, chưa được Công ty liên kết sử dụng vào hoạt động kinh doanh xăng dầu như phương án của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 số 354.16/NQ-H ngày 17 tháng 12 năm 2016 của Công ty Cổ phần Hoàng Hà đã thông qua, vốn góp của các cổ đông (55 tỷ) Công ty liên kết đang dùng để cho các cá nhân vay với lãi suất từ 10%/năm đến 11%/năm, thời hạn 03 tháng và các khoản vay trên được đảm bảo bằng các quyền sử dụng đất của bên thứ ba.

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2017

**Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**

Phó Giám đốc

Kiểm toán viên

Bùi Ngọc Vương

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0941-2013-152-1

Mai Văn Công

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2920-2014-152-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		190.902.267.334	63.006.010.564
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	35.360.760.523	5.092.002.502
1.	Tiền	111		18.360.760.523	5.092.002.502
2.	Các khoản tương đương tiền	112		17.000.000.000	-
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		62.880.113.452	42.797.053.680
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	4.187.321.350	13.744.426.086
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	9.640.615.176	10.206.219.114
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.05	42.980.000.000	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.06	6.072.176.926	18.846.408.480
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-	-
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.07	89.239.988.712	13.072.735.389
1.	Hàng tồn kho	141		89.239.988.712	13.072.735.389
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		3.421.404.647	2.044.218.993
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12	3.138.625.162	2.044.218.993
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		260.107.788	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	22.671.697	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		386.530.393.565	273.088.035.294
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		12.082.410.367	9.956.452.727
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216	V.06	12.082.410.367	9.956.452.727
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		325.005.212.123	233.451.928.571
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	271.471.482.498	194.164.458.627
	- Nguyên giá	222		376.901.004.166	282.106.484.303
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(105.429.521.668)	(87.942.025.676)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	53.533.729.625	39.283.553.296
	- Nguyên giá	225		64.182.637.284	45.730.151.842
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		(10.648.907.659)	(6.446.598.546)
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	3.916.648
	- Nguyên giá	228		75.000.000	75.000.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(75.000.000)	(71.083.352)
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240	V.08	-	11.800.000.000
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	11.800.000.000
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.02	42.332.570.000	17.332.570.000
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		42.332.570.000	17.332.570.000
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		7.110.201.075	547.083.996
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	7.110.201.075	547.083.996
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		577.432.660.899	336.094.045.858

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		246.745.932.334	131.102.778.796
I.	Nợ ngắn hạn	310		133.756.106.566	50.070.295.195
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	4.482.419.850	5.711.937.315
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	956.016.000	1.286.500.800
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	3.702.420.446	6.685.751.711
4.	Phải trả người lao động	314		-	-
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	32.892.383.005	-
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13	91.699.869.182	36.363.107.286
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		22.998.083	22.998.083
II.	Nợ dài hạn	330		112.989.825.768	81.032.483.601
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.18	212.394.715	590.487.951
7.	Phải trả dài hạn khác	337	V.17	800.691.615	3.316.191.615
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13	111.976.739.438	77.125.804.035
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		330.686.728.565	204.991.267.062
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.19	330.686.728.565	204.991.267.062
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		288.401.250.000	170.149.100.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		288.401.250.000	170.149.100.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		932.107.220	932.107.220
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		300.000.000	300.000.000
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		41.053.371.345	33.610.059.842
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		432.459.842	526.958.910
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		40.620.911.503	33.083.100.932
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		577.432.660.899	336.094.045.858

Thái Bình, ngày 22 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Trần Thị Hoài Thương

Trần Thị Hằng

Luu Huy Hà

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	275.060.031.615	187.566.078.155
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		275.060.031.615	187.566.078.155
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	214.709.083.616	144.380.330.174
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		60.350.947.999	43.185.747.981
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	9.674.480.418	1.020.281.176
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	14.052.648.113	12.477.212.693
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>14.052.648.113</i>	<i>12.477.212.693</i>
8.	Chi phí bán hàng	25		-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.07	12.444.605.448	11.871.370.720
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		43.528.174.856	19.857.445.744
11.	Thu nhập khác	31	VI.05	8.110.341.655	22.066.247.843
12.	Chi phí khác	32	VI.06	770.645.715	96.251.058
13.	Lợi nhuận khác	40		7.339.695.940	21.969.996.785
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		50.867.870.796	41.827.442.529
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.08	10.246.959.293	8.744.341.597
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		40.620.911.503	33.083.100.932
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.09	1.793	2.070
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	1.793	2.070

Thái Bình, ngày 22 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Trần Thị Hoài Thương

Trần Thị Hằng

Lưu Huy Hà

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		329.401.690.228	202.232.355.920
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(223.477.960.453)	(118.347.892.870)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03		(33.497.126.382)	(33.193.695.902)
4.	Tiền lãi vay đã trả	04		(15.924.766.860)	(12.476.971.032)
5.	Thuế TNDN đã nộp	05		(11.337.208.803)	(3.746.050.746)
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		439.285.361	2.340.054.210
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(28.224.533.068)	(30.996.936.492)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		17.379.380.023	5.810.863.088
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(112.517.762.175)	(61.657.232.092)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		11.454.545.456	29.110.000.000
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(137.100.000.000)	-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		94.120.000.000	-
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(25.300.000.000)	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.969.823.581	2.592.388.194
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(162.373.393.138)	(29.954.843.898)

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		85.074.550.000	32.608.320.000
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		237.435.592.265	107.234.599.577
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(133.181.446.646)	(97.820.356.918)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(14.066.448.320)	(14.836.968.860)
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		175.262.247.299	27.185.593.799
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		30.268.234.184	3.041.612.989
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		5.092.002.502	2.048.496.531
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		523.837	1.892.982
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		35.360.760.523	5.092.002.502

Thái Bình, ngày 22 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Trần Thị Hoài Thương

Trần Thị Hằng

Luu Huy Hà

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

01. Hình thức sở hữu vốn

Là Công ty Công ty cổ phần.

02. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

03. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính hiện tại bao gồm:

- Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng;
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, xe taxi;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh và nội tỉnh;
- Kinh doanh ô tô, xăng dầu;
- Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ;
- Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- Kinh doanh dịch vụ chuyển phát;
- Cho thuê văn phòng và cho thuê nhà.

04. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

05. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có 02 Công ty liên kết.

- Danh sách các công ty liên kết gồm:

<i>Tên Công ty liên kết</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>
Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả	Khu Diêm Thủy, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình xanh	Tầng 3, tòa nhà Hoàng Hà, phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

01. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài Chính, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

02. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó.

03. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư vào các Công ty liên doanh, liên kết được xác định theo giá gốc. Giá gốc bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

04. Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

05. Các khoản nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc của các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

06. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

07. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình, TSCĐ thuê tài chính

Tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế GTGT) và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến TSCĐ thuê tài chính. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình, TSCĐ thuê tài chính

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 50 năm
- Máy móc, thiết bị	06 – 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm
- Phần mềm kế toán	08 năm
- Hệ điều hành taxi và phần mềm chuyển phát nhanh	05 năm

TSCĐ thuê tài chính được trích khấu hao như TSCĐ của Công ty. Đối với TSCĐ thuê tài chính không chắc chắn sẽ được mua lại thì sẽ được tính trích khấu hao theo thời hạn thuê khi thời hạn thuê ngắn hơn thời gian sử dụng hữu ích của nó.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

08. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

09. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Giá trị khoản nợ phải trả thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính.

11. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản, khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ và các khoản doanh thu chưa thực hiện khác như: chênh lệch giữa giá bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay, khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ hoặc số phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống...

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hoặc Doanh thu hoạt động tài chính theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

13. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền đối với hợp đồng không hủy ngang được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán nền đất.

Công ty đã thu được hoặc chắc chắn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

15. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư bán trong năm. chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với Doanh thu đã phát sinh bao gồm cả việc trích trước chi phí vào giá vốn hàng bán

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là chi phí đi vay vốn.

Khoản chi phí trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN*Đơn vị tính: VND***01. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền mặt	2.633.423.864	3.533.652.280
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	15.727.336.659	1.558.350.222
- Tiền đang chuyển	-	-
- Các khoản tương đương tiền (*)	17.000.000.000	-
Cộng	<u>35.360.760.523</u>	<u>5.092.002.502</u>

(*): Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 17 ngày tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch 3. Lãi suất 0,3 %/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**02. Các khoản đầu tư tài chính**

Đơn vị tính: VND

a. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
- Đầu tư vào công ty liên kết	42.332.570.000	-	42.332.570.000	17.332.570.000	-	17.332.570.000
+ Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả (*)	17.332.570.000	-	17.332.570.000	17.332.570.000	-	17.332.570.000
+ Công ty Cổ Thương mại Thái Bình xanh (**)	25.000.000.000	-	25.000.000.000	-	-	-
Cộng	42.332.570.000	-	42.332.570.000	17.332.570.000	-	17.332.570.000

(*): Công ty góp vốn vào Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả số tiền 17.332.570.000 đồng, tương đương 34,67% vốn điều lệ.

(**): Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, tổng vốn góp của Công ty vào Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh là 25.000.000.000 đồng, tương ứng với 45,45% vốn điều lệ để kinh doanh xăng dầu, phụ tùng ô tô và mua bán xe ô tô. Trong thời gian chờ thực hiện phương án kinh doanh, 100% cổ đông của Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình Xanh đã nhất trí thông qua việc cho các cá nhân vay với lãi suất từ 10%/năm đến 11%/năm với tổng số tiền là 46.000.000.000 đồng, thời hạn 03 tháng và các khoản vay trên được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất của bên thứ ba.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

03. Phải thu của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	4.187.321.350	13.744.426.086
- Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Tiền Bình	-	11.700.000.000
- Công ty Cổ phần Hoàng Tân	860.864.703	349.524.436
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Phú Thành An	-	340.000.000
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	3.326.456.647	1.354.901.650
Cộng	4.187.321.350	13.744.426.086

04. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho người bán ngắn hạn	9.640.615.176	10.206.219.114
- Công ty Cổ phần Thủy sản Phù Sa	-	7.460.110.000
- Công ty Tư vấn thiết kế Phương tiện cơ giới Đường bộ Thái Bình	7.238.246.400	-
- Công ty Cổ phần Ô tô Đô Thành	1.298.557.918	1.494.800.000
- Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	1.103.810.858	1.251.309.114
Cộng	9.640.615.176	10.206.219.114

05. Phải thu về cho vay

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<i>Giá trị</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá trị</i>	<i>Dự phòng</i>
Phải thu về cho vay ngắn hạn	42.980.000.000	-	-	-
+ Công ty CP Du lịch Thương mại Tiền Bình ^(a)	17.980.000.000	-	-	-
+ Công ty CP Hoàng Tân ^(b)	25.000.000.000	-	-	-
Cộng	42.980.000.000	-	-	-

(a): Là khoản cho vay theo hợp đồng ngày 02 tháng 4 năm 2015 và phụ lục hợp đồng số 312 ngày 03 tháng 04 năm 2016, lãi suất 12%/năm, thời hạn cho vay đến ngày 03 tháng 04 năm 2017, khoản vay không có tài sản đảm bảo.

(b): Là khoản cho vay theo hợp đồng ngày 29 tháng 12 năm 2016, lãi suất 10%/năm, thời hạn cho vay là 12 tháng kể từ ngày vay, khoản vay không có tài sản đảm bảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

06. Phải thu khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Ngắn hạn	6.072.176.926	-	18.846.408.480	-
- Tam ứng	816.000.000	-	-	-
- Phải thu khác	5.256.176.926	-	18.846.408.480	-
+ Thuế GTGT của tài sản thuế tài chính	2.552.043.926	-	866.408.480	-
+ Lãi vay phải thu	2.079.122.000	-	-	-
+ Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Tiến Bình	625.011.000	-	17.980.000.000	-
b. Dài hạn	12.082.410.367	-	9.956.452.727	-
- Ký quỹ, ký cược dài hạn	3.877.910.367	-	3.051.952.727	-
- Phải thu khác	8.204.500.000	-	6.904.500.000	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Thăng Long (*)	8.204.500.000	-	6.904.500.000	-
Cộng	18.154.587.293	-	28.802.861.207	-

(*): Là khoản đầu tư theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 148/2015/HĐHT ngày 04 tháng 7 năm 2015 giữa Công ty Cổ phần Hoàng Hà và Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Thăng Long. Theo đó, hai bên cùng nhau hợp tác kinh doanh thực hiện dự án BT đường Kỳ Đồng kéo dài và 02 dự án đối ứng là: Dự án phát triển khu nhà ở 02 bên đường Kỳ Đồng kéo dài, dự án khu dân cư mới xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình. Tỷ lệ góp vốn của Công ty là 15% tổng vốn đầu tư của dự án. Kết quả kinh doanh cũng như các quyền lợi khác của dự án được phân chia cho Công ty với tỷ lệ 15% trên cơ sở phạm vi công việc 02 bên cùng hợp tác kinh doanh.

07. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	6.602.248.101	-	7.581.265.888	-
- Công cụ, dụng cụ	81.188.000	-	-	-
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	76.334.287.716	-	-	-
- Hàng hoá	6.222.264.895	-	5.491.469.501	-
Cộng	89.239.988.712	-	13.072.735.389	-

08. Tài sản dở dang dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Xây dựng cơ bản dở dang	-	11.800.000.000
- Mua sắm	-	-
- Xây dựng cơ bản	-	11.800.000.000
+ Công trình showroom ô tô	-	11.800.000.000
Cộng	-	11.800.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

09. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
I. Nguyên giá					
Số dư đầu năm	148.933.376.763	25.879.614.065	97.691.770.139	9.601.723.336	282.106.484.303
- Mua trong năm	-	677.726.000	66.243.704.399	-	66.921.430.399
- Đầu tư XDCB hoàn thành	29.991.214.910	-	-	-	29.991.214.910
- Mua lại tài sản thuê tài chính	-	-	8.952.631.424	-	8.952.631.424
- Phân loại lại khoản mục	575.137.861	1.053.310.079	(1.939.574.930)	311.126.990	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(11.070.756.870)	-	(11.070.756.870)
- Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	179.499.729.534	27.610.650.144	159.877.774.162	9.912.850.326	376.901.004.166
II. Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	12.721.362.515	8.844.814.785	62.566.854.674	3.808.993.702	87.942.025.676
- Khấu hao trong năm	6.226.307.862	2.680.774.249	10.645.260.256	1.052.698.908	20.605.041.275
- Mua lại tài sản thuê tài chính	-	-	3.706.789.104	-	3.706.789.104
- Phân loại lại khoản mục	(11.252.277)	(17.893.135)	(164.274.232)	193.419.644	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(6.824.334.387)	-	(6.824.334.387)
- Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	18.936.418.100	11.507.695.899	69.930.295.415	5.055.112.254	105.429.521.668
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	136.212.014.248	17.034.799.280	35.124.915.465	5.792.729.634	194.164.458.627
2. Tại ngày cuối năm	160.563.311.434	16.102.954.245	89.947.478.747	4.857.738.072	271.471.482.498

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng 22.813.063.331 đồng.

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 223.021.357.767 VND và 151.999.616.335 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thái Bình, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thái Bình và Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Thái Bình.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

10. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

Khoản mục	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tổng cộng
I. Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính		
<i>Số dư đầu năm</i>	45.730.151.842	45.730.151.842
- Thuê tài chính trong năm	27.391.373.636	27.391.373.636
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính	(8.938.888.194)	(8.938.888.194)
- Giảm khác	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	64.182.637.284	64.182.637.284
II. Giá trị hao mòn lũy kế		
<i>Số dư đầu năm</i>	6.446.598.546	6.446.598.546
- Khấu hao trong năm	7.909.098.217	7.909.098.217
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính	(3.706.789.104)	(3.706.789.104)
- Giảm khác	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	10.648.907.659	10.648.907.659
III. Giá trị còn lại của TSCĐ thuê tài chính		
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	39.283.553.296	39.283.553.296
<i>2. Tại ngày cuối năm</i>	53.533.729.625	53.533.729.625

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Hệ điều hành taxi và phần mềm chuyển phát	Tổng cộng
I. Nguyên giá		
<i>Số dư đầu năm</i>	75.000.000	75.000.000
- Mua trong năm	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-
- Giảm khác	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	75.000.000	75.000.000
II. Giá trị hao mòn lũy kế		
<i>Số dư đầu năm</i>	71.083.352	71.083.352
- Khấu hao trong năm	3.916.648	3.916.648
- Thanh lý, nhượng bán	-	-
- Giảm khác	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	75.000.000	75.000.000
III. Giá trị còn lại		
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	3.916.648	3.916.648
<i>2. Tại ngày cuối năm</i>	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

12. Chi phí trả trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	3.138.625.162	2.044.218.993
- Chi phí bảo hiểm, phí đăng kiểm xe	3.138.625.162	1.978.556.474
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	-	65.662.519
b. Dài hạn	7.110.201.075	547.083.996
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	7.110.201.075	547.083.996
Cộng	10.248.826.237	2.591.302.989

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Vay và nợ thuê tài chính**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>					
	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	<i>Giá trị</i>	<i>Số có khả năng trả nợ</i>	<i>Tăng</i>	<i>Giảm</i>	<i>Giá trị</i>	<i>Số có khả năng trả nợ</i>
a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	36.363.107.286	36.363.107.286	196.787.765.807	141.451.003.911	91.699.869.182	91.699.869.182
- Vay ngân hàng	18.342.550.021	18.342.550.021	166.143.919.265	120.951.930.646	63.534.538.640	63.534.538.640
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Thái Bình ^(a)	13.753.829.736	13.753.829.736	95.460.266.365	92.855.812.861	16.358.283.240	16.358.283.240
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Thái Bình ^(b)	4.588.720.285	4.588.720.285	23.471.897.500	27.096.117.785	964.500.000	964.500.000
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - CN Sở Giao dịch 3 ^(c)	-	-	47.211.755.400	1.000.000.000	46.211.755.400	46.211.755.400
- Vay dài hạn đến hạn trả	8.650.000.000	8.650.000.000	18.737.212.000	11.128.516.000	16.258.696.000	16.258.696.000
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Thái Bình ^(d)	6.400.000.000	6.400.000.000	6.400.000.000	6.400.000.000	6.400.000.000	6.400.000.000
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Thái Bình ^(e)	2.250.000.000	2.250.000.000	2.250.000.000	2.250.000.000	2.250.000.000	2.250.000.000
+ Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Thái Bình ^(f)	-	-	10.087.212.000	2.478.516.000	7.608.696.000	7.608.696.000
- Nợ thuê tài chính đến hạn trả	9.370.557.265	9.370.557.265	11.906.634.542	9.370.557.265	11.906.634.542	11.906.634.542
+ Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam ^(g)	528.000.000	528.000.000	528.000.000	528.000.000	528.000.000	528.000.000
+ Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu ^(h)	8.842.557.265	8.842.557.265	11.378.634.542	8.842.557.265	11.378.634.542	11.378.634.542
b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	77.125.804.035	77.125.804.035	73.208.533.000	38.357.597.597	111.976.739.438	111.976.739.438
Từ 1 năm đến 5 năm	74.680.944.035	74.680.944.035	29.208.533.000	25.825.525.597	78.063.951.438	78.063.951.438
- Vay ngân hàng	53.893.933.000	53.893.933.000	-	8.650.000.000	45.243.933.000	45.243.933.000
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Thái Bình ^(d)	51.484.933.000	51.484.933.000	-	6.400.000.000	45.084.933.000	45.084.933.000
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát	2.409.000.000	2.409.000.000	-	2.250.000.000	159.000.000	159.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<i>Đơn vị tính: VND</i>					
	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	<i>Giá trị</i>	<i>Số có khả năng trả nợ</i>	<i>Tăng</i>	<i>Giảm</i>	<i>Giá trị</i>	<i>Số có khả năng trả nợ</i>
triển Việt Nam - CN Thái Bình ^(e)						
- Nợ thuê tài chính	20.787.011.035	20.787.011.035	29.208.533.000	17.175.525.597	32.820.018.438	32.820.018.438
+ Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam ^(g)	-	-	1.916.860.000	-	1.916.860.000	1.916.860.000
+ Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu ^(h)	20.787.011.035	20.787.011.035	27.291.673.000	17.175.525.597	30.903.158.438	30.903.158.438
Trên 5 năm	2.444.860.000	2.444.860.000	44.000.000.000	12.532.072.000	33.912.788.000	33.912.788.000
- Vay ngân hàng	-	-	44.000.000.000	10.087.212.000	33.912.788.000	33.912.788.000
+ Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Thái Bình ^(e)			44.000.000.000	10.087.212.000	33.912.788.000	33.912.788.000
- Nợ thuê tài chính	2.444.860.000	2.444.860.000	-	2.444.860.000	-	-
+ Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam ^(g)	2.444.860.000	2.444.860.000	-	2.444.860.000	-	-
Cộng	113.488.911.321	113.488.911.321	269.996.298.807	179.808.601.508	203.676.608.620	203.676.608.620

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

^(a) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 021/050/15/0000201/VCB-TB ngày 05 tháng 11 năm 2015 với hạn mức cho vay là 20 tỷ đồng để thanh toán các chi phí kinh doanh vận tải hành khách, kinh doanh ô tô và các dịch vụ khác. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một phần tài sản cố định là phương tiện vận tải của bên vay có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 41.678.932.591 đồng và 7.604.454.105 đồng.

^(b) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2015/416446/HĐTD ngày 02 tháng 10 năm 2015 với hạn mức cho vay là 10 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một phần tài sản cố định là phương tiện vận tải của bên vay có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 26.865.336.749 đồng và 6.791.722.878 đồng.

^(c) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 3 theo hợp đồng tín dụng số 01/2016/416446/HĐTD ngày 07 tháng 07 năm 2016 để bù đắp cho phần thiếu hụt tài chính tạm thời của doanh nghiệp. Khoản vay này được đảm bảo bằng 3.000.000 Cổ phiếu của Công ty trên Sàn giao dịch chứng khoán HNX, quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trên đất tại Khu đất quy hoạch dân cư tại Khu đất Trường THPT chuyên Thái Bình cũ

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

và Trụ sở tiếp Công dân của tỉnh cũ, đường Lý Thường Kiệt, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình và các Động sản/Bất động sản của Công ty/Bên thứ 3.

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay dài hạn:

- ^(d) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình để thực hiện phương án kinh doanh vận tải hành khách và các dịch vụ khác. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một phần tài sản cố định là phương tiện vận tải, tòa nhà văn phòng – bến xe khách Hoàng Hà của bên vay có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 112.892.518.823 đồng và 102.650.032.212 đồng.
- ^(e) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình để đầu tư bổ sung tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một phần tài sản cố định là phương tiện vận tải của bên vay có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 15.768.922.729 đồng và 9.445.603.830 đồng.
- ^(f) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thái Bình để đầu tư trung hạn ô tô mới nguyên chiếc phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hình thành từ nguồn vay của bên vay có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 25.815.646.875 đồng và 25.507.803.310 đồng.

Thông tin chi tiết liên quan đến trả nợ gốc các khoản nợ thuê tài chính:

- ^(g) Khoản nợ thuê tài chính Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam theo Hợp đồng cho thuê tài chính (hợp đồng không hủy ngang) số 01.046/2015/TSC-CTTC ngày 06/08/2015, thời hạn thuê là 72 tháng với mức lãi suất thuê là 8,5%/năm áp dụng trong 6 tháng từ ngày ký hợp đồng, sau đó được thả nổi.
- ^(h) Khoản nợ thuê tài chính Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu (ACB Leasing) theo các hợp đồng sau:
 - + Hợp đồng cho thuê tài chính số 11.09.13/HĐCTTC-HH2 ngày 13/3/2014 thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn thuê là 84 tháng, lãi suất theo từng thời kỳ do ACB Leasing thông báo. Số dư nợ thuê tài chính phải trả ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 7.953.840.408 đồng;
 - + Hợp đồng cho thuê tài chính số 01.12.14/HĐCTTC-HH ngày 18/12/2014 thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách, thời hạn thuê là 36 tháng, lãi suất theo từng thời kỳ do ACB Leasing thông báo. Số dư nợ thuê tài chính phải trả ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 3.290.576.597 đồng;
 - + Hợp đồng cho thuê tài chính số 02.09.15/HĐCTTC-HH1 ngày 17/9/2015 thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty, thời hạn thuê là 60 tháng, lãi suất theo từng thời kỳ do ACB Leasing thông báo. Số dư nợ thuê tài chính phải trả ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 5.430.758.680 đồng;
 - + Hợp đồng cho thuê tài chính số 02.09.15/HĐCTTC-HH2 ngày 29/09/2015 thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty, thời hạn thuê là 60 tháng, lãi suất theo từng thời kỳ do ACB Leasing thông báo. Số dư nợ thuê tài chính phải trả ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 3.926.961.150 đồng;
 - + Hợp đồng cho thuê tài chính số 01.02.16/HĐCTTC-HH ngày 18/02/2016 thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn thuê là 60 tháng, lãi suất theo từng thời kỳ do ACB Leasing thông báo. Số dư nợ thuê tài chính phải trả ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 4.153.829.600 đồng;
 - + Hợp đồng cho thuê tài chính số 02.02.16/HĐCTTC-HH ngày 27/02/2016 thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn thuê là 60 tháng, lãi suất theo từng thời kỳ do ACB Leasing thông báo. Số dư nợ thuê tài chính phải trả ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 8.003.047.800 đồng;
 - + Hợp đồng cho thuê tài chính số 04.01.16/HĐCTTC-HH ngày 31/01/2016 thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định,

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

thời hạn thuê là 60 tháng, lãi suất theo từng thời kỳ do ACB Leasing thông báo. Số dư nợ thuê tài chính phải trả ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 1.846.147.600 đồng;

+ Hợp đồng cho thuê tài chính số 05.01.16/HĐCTTC-HH ngày 31/01/2016 thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn thuê là 60 tháng, lãi suất theo từng thời kỳ do ACB Leasing thông báo. Số dư nợ thuê tài chính phải trả ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 2.946.951.000 đồng;

+ Hợp đồng cho thuê tài chính số 01.12.16/HĐCTTC-HH ngày 07/12/2016 thuê xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, thời hạn thuê là 60 tháng, lãi suất theo từng thời kỳ do ACB Leasing thông báo. Số dư nợ thuê tài chính phải trả ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 6.039.000.000 đồng.

Đơn vị tính: VND

14. Phải trả người bán

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Phải trả người bán ngắn hạn	4.482.419.850	4.482.419.850	5.711.937.315	5.711.937.315
- Công ty CP đầu tư XNK Máy Thăng Long	374.416.925	374.416.925	1.467.122.443	1.467.122.443
- Công ty Cổ phần Ô tô Hyundai Đông Nam	573.000.000	573.000.000	-	-
- Công ty CP Du lịch Thương mại Tiền Bình	674.570.952	674.570.952	897.061.228	897.061.228
- Công ty TNHH Đại Đức Nam	415.655.240	415.655.240	415.655.240	415.655.240
- Phải trả ngắn hạn cho các người bán khác	2.444.776.733	2.444.776.733	2.932.098.404	2.932.098.404
Cộng	4.482.419.850	4.482.419.850	5.711.937.315	5.711.937.315

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
b. Phải trả người bán là các bên liên quan	6.735.500	6.735.500	1.260.000	1.260.000
- Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả	6.735.500	6.735.500	1.260.000	1.260.000
Cộng	6.735.500	6.735.500	1.260.000	1.260.000

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

15. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	956.016.000	956.016.000	1.286.500.800	1.286.500.800
- Công ty TNHH Xây dựng Chuyển giao Hoàng Long	880.111.000	880.111.000	-	-
- Ông Nguyễn Văn Thắng	-	-	345.000.000	345.000.000
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn khác	75.905.000	75.905.000	941.500.800	941.500.800
Cộng	956.016.000	956.016.000	1.286.500.800	1.286.500.800

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
- Thuế giá trị gia tăng	-	1.915.719.636	2.739.126.835	4.649.880.287	17.671.697	22.637.881
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	4.770.032.075	10.246.959.293	11.337.208.803	-	3.679.782.565
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	22.210.605	22.210.605	-	-
- Các loại thuế khác	-	-	10.595.093	15.595.093	5.000.000	-
Cộng	-	6.685.751.711	13.018.891.826	16.024.894.788	22.671.697	3.702.420.446

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

17. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	32.892.383.005	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	32.892.383.005	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu May Thăng Long	12.431.603.856	-
+ Các đối tượng khác	20.460.779.149	-
b. Dài hạn	800.691.615	3.316.191.615
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	308.691.615	308.691.615
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	492.000.000	3.007.500.000
Cộng	33.693.074.620	3.316.191.615

18. Doanh thu chưa thực hiện

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dài hạn	212.394.715	590.487.951
- Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác	212.394.715	590.487.951
Cộng	212.394.715	590.487.951

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

19. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	136.000.000.000	1.730.209.803	(1.746.422.583)	300.000.000	3.016.058.910	139.299.846.130
Tăng vốn trong năm trước	34.149.100.000	(1.660.000.000)	-	-	(2.489.100.000)	30.000.000.000
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	33.083.100.932	33.083.100.932
Bán lại cổ phiếu quỹ	-	861.897.417	1.746.422.583	-	-	2.608.320.000
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	170.149.100.000	932.107.220	-	300.000.000	33.610.059.842	204.991.267.062
Số dư đầu năm nay	170.149.100.000	932.107.220	-	300.000.000	33.610.059.842	204.991.267.062
Tăng vốn trong năm nay ^(*)	85.074.550.000	-	-	-	-	85.074.550.000
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	40.620.911.503	40.620.911.503
Tăng khác	-	-	-	-	-	-
Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận ^(**)	33.177.600.000	-	-	-	(33.177.600.000)	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	288.401.250.000	932.107.220	-	300.000.000	41.053.371.345	330.686.728.565

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*): Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2015 số 125.5/NQ-HH ngày 25 tháng 4 năm 2015 của Công ty Cổ phần Hoàng Hà về việc thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 255.225.000.000 đồng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần, chia cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2014 và phát hành Cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu. Phương án phát hành được chia làm 02 giai đoạn trong đó giai đoạn 02 như sau:

- Phát hành 8.507.500 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tương ứng 50% số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành).
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá: 85.075.000.000 đồng.
- Giá phát hành không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Mục đích sử dụng vốn: Toàn bộ số vốn thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để hợp tác đầu tư thực hiện dự án BT đường Kỳ Đồng kéo dài và hai dự án đối ứng.
 - Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành 255.225.000.000.000 đồng.
 - Số lượng cổ phiếu dự kiến lưu hành sau phát hành: 25.522.500.000 cổ phần.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 số 354.16/NQ-H ngày 17 tháng 12 năm 2016, của Công ty Cổ phần Hoàng Hà đã thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành ra công chúng để hợp tác đầu tư thực hiện dự án BT đường Kỳ Đồng kéo dài và hai dự án đối ứng sang đầu tư tài chính vào Công ty xăng dầu là 25.000.000.000 đồng, mua xe mới là 13.000.000.000 đồng và bổ sung vốn lưu động (bao gồm: duy tu, sửa chữa lớn và vốn lưu động khác) là 47.074.550.000 đồng.

(**): Theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hoàng Hà số 148.16/NQ-HĐQT ngày 08 tháng 6 năm 2016, Công ty quyết định phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015. Cổ phiếu phát hành theo tỷ lệ 13% (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 13 cổ phiếu phát hành thêm).

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Tỷ lệ %</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tỷ lệ %</u>
Vốn góp của Nhà nước	-	-	-	-
Vốn góp của các cổ đông khác	288.401.250.000	100	170.149.100.000	100
Cộng	288.401.250.000	100	170.149.100.000	100

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Vốn góp của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	170.149.100.000	136.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	118.252.150.000	34.149.100.000
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	288.401.250.000	170.149.100.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

d. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	28.840.125	17.014.910
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	28.840.125	17.014.910
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	28.840.125	17.014.910
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	28.840.125	17.014.910
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	28.840.125	17.014.910
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

e. Các quỹ của Công ty

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Quỹ đầu tư phát triển	300.000.000	300.000.000
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-
Cộng	300.000.000	300.000.000

20. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán*Ngoại tệ các loại*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- USD	1.938,61	1.949,61

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH***Đơn vị tính: VND***01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Doanh thu bán hàng	96.554.784.182	40.646.319.411
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	142.484.857.888	143.113.951.445
- Doanh thu kinh doanh bất động sản	35.950.994.095	3.805.807.299
- Doanh thu khác	69.395.450	-
Cộng	<u>275.060.031.615</u>	<u>187.566.078.155</u>

Doanh thu đối với các bên liên quan

	<u>Năm nay</u>
- Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình xanh	5.202.245.455

02. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	87.125.817.320	34.076.826.895
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	101.527.727.644	104.201.460.075
Chi phí kinh doanh bất động sản	26.055.538.652	6.102.043.204
Cộng	<u>214.709.083.616</u>	<u>144.380.330.174</u>

03. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	8.699.996.634	33.544.194
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	973.959.947	984.844.000
- Lãi chênh lệch tỷ giá	523.837	1.892.982
Cộng	<u>9.674.480.418</u>	<u>1.020.281.176</u>

04. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi tiền vay	14.052.648.113	12.477.212.693
Cộng	<u>14.052.648.113</u>	<u>12.477.212.693</u>

05. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	7.208.122.973	21.714.385.536
- Thu tiền bồi thường bảo hiểm xe	248.570.000	-
- Các khoản khác	653.648.682	351.862.307
Cộng	<u>8.110.341.655</u>	<u>22.066.247.843</u>

06. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Các khoản bị phạt chậm nộp	336.925.667	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Các khoản khác	<u>433.720.048</u>	<u>96.251.058</u>
Cộng	<u><u>770.645.715</u></u>	<u><u>96.251.058</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

07. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh	12.444.605.448	11.871.370.720
- Chi phí nhân viên quản lý	7.100.257.082	7.349.724.930
- Chi phí vật liệu quản lý	113.344.843	
- Chi phí khấu hao TSCĐ	1.262.551.331	1.234.555.743
- Thuế, phí và lệ phí	32.805.698	23.916.087
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.435.529.983	2.038.369.651
- Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	500.116.511	1.224.804.309
Cộng	12.444.605.448	11.871.370.720

08. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành ^(*)	10.246.959.293	8.744.341.597
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	10.246.959.293	8.744.341.597

(*) Chi tiết xác định chi phí thuế thu nhập Doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay
Lợi nhuận kế toán trước thuế	50.867.870.796
Các khoản điều chỉnh tăng	366.925.667
<i>Chi phí lãi chậm nộp bảo hiểm và thuế</i>	366.925.667
Các khoản điều chỉnh giảm	-
Thu nhập tính thuế TNDN	51.234.796.463
Thuế suất thuế TNDN	20%
Thuế TNDN	10.246.959.293
Thuế TNDN được giảm	-
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	10.246.959.293

09. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	40.620.911.503	33.083.100.932
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	40.620.911.503	33.083.100.932
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	22.652.573	15.982.572
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.793	2.070

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi suy giảm trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	40.620.911.503	33.083.100.932
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	40.620.911.503	33.083.100.932
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	22.652.573	15.982.572
- Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	<u>1.793</u>	<u>2070</u>

11. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	47.145.603.793	52.103.071.421
- Chi phí nhân công	35.327.574.300	33.162.023.030
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	28.518.056.140	21.926.600.887
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	101.523.943.727	8.336.839.467
- Chi phí khác bằng tiền	3.846.981.500	6.543.807.292
Cộng	<u>216.362.159.460</u>	<u>122.072.342.097</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Không có thông tin.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**01. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2016 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

02. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	418.027.000	407.325.480

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cộng	Năm nay	Năm trước
	418.027.000	407.325.480
Giao dịch với các bên liên quan khác		

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình xanh	Công ty liên kết

Ngoài các nghiệp vụ phát sinh trong năm đã thuyết minh tại mục VI.01, các nghiệp vụ khác phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Bến xe Trung tâm Cẩm Phả		
- Phí điện nước bến xe Cẩm Phả	7.860.066	4.720.129
- Tiền thuê mặt bằng	21.818.182	-
- Lãi được chia	973.959.947	984.844.000
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Bình xanh		
- Mua hàng	223.318.172	-

*Đơn vị tính: VND***03. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận thứ yếu theo khu vực địa lý.

Lĩnh vực kinh doanh:

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 1: Dịch vụ vận tải.
- Lĩnh vực 2: Kinh doanh ô tô, xăng dầu.
- Lĩnh vực 3: Cho thuê văn phòng và hoạt động khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Đơn vị tính: VND*

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Dịch vụ vận tải	Kinh doanh ô tô và xăng dầu	Cho thuê văn phòng và các hoạt động khác	Cộng
Năm nay				
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	142.484.857.888	96.554.784.182	36.020.389.545	275.060.031.615
- Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-
- Chi phí phân bổ	110.242.154.188	93.031.143.589	28.258.558.982	231.531.856.759
- Lợi nhuận từ hoạt động KD	32.242.703.700	3.523.640.593	7.761.830.563	43.528.174.856
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	111.490.181.391	12.099.500.794	4.513.797.380	128.103.479.565
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	27.822.603.106	6.280.620.787	2.343.026.389	36.446.250.282
Số dư cuối năm				
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	262.998.136.490	87.212.844.326	106.548.349.560	456.759.330.376
- Tài sản không phân bổ				120.673.330.523
Tổng tài sản	262.998.136.490	87.212.844.326	106.548.349.560	577.432.660.899
- Nợ phải trả bộ phận	127.805.853.937	86.607.565.372	32.309.514.942	246.722.934.251
- Nợ phải trả không phân bổ				22.998.083
Tổng nợ phải trả	127.805.853.937	86.607.565.372	32.309.514.942	246.745.932.334

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Dịch vụ vận tải	Kinh doanh ô tô và xăng dầu	Cho thuê văn phòng và các hoạt động khác	<i>Đơn vị tính: VND</i> Cộng
Năm trước				
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	143.113.951.445	40.646.319.411	3.805.807.299	187.566.078.155
- Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-
- Chi phí phân bổ	122.001.083.261	39.132.163.304	6.575.385.846	167.708.632.411
- Lợi nhuận từ hoạt động KD	21.112.868.184	1.514.156.107	(2.769.578.547)	19.857.445.744
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	33.055.539.102	16.045.526.740	397.518.321	49.498.584.163
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	21.545.067.578	1.089.866.594	102.046.687	22.736.980.859
Số dư cuối năm				
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	258.609.784.279	50.815.863.060	4.243.826.017	313.669.473.356
- Tài sản không phân bổ				22.424.572.502
Tổng tài sản	258.609.784.279	50.815.863.060		336.094.045.858
- Nợ phải trả bộ phận	100.154.537.550	28.277.551.706	2.647.691.457	131.079.780.713
- Nợ phải trả không phân bổ				22.998.083
Tổng nợ phải trả	100.154.537.550	28.277.551.706	2.647.691.457	131.102.778.796

Khu vực địa lý:

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

04. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng		
Tài sản tài chính						
Tiền và các khoản tương đương tiền	35.360.760.523	-	5.092.002.502	-	35.360.760.523	5.092.002.502
Phải thu khách hàng và phải thu khác	17.647.998.276	-	39.495.334.566	-	17.647.998.276	39.495.334.566
Phải thu về cho vay	42.980.000.000	-	-	-	42.980.000.000	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	-	-	-
Cộng	95.988.758.799	-	44.587.337.068	-	95.988.758.799	44.587.337.068

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	4.482.419.850	5.711.937.315	4.482.419.850	5.711.937.315
Vay và nợ	203.676.608.620	113.488.911.321	203.676.608.620	113.488.911.321
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	32.892.383.005	-	32.892.383.005	-
Cộng	241.051.411.475	119.200.848.636	241.051.411.475	119.200.848.636

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

05. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

06. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>			
	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả cho người bán	4.482.419.850	-	-	4.482.419.850
Vay và nợ	91.699.869.182	78.063.951.438	33.912.788.000	203.676.608.620
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	32.892.383.005	-	-	32.892.383.005
Cộng	129.074.672.037	78.063.951.438	33.912.788.000	241.051.411.475
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	5.711.937.315	-	-	5.711.937.315
Vay và nợ	27.713.107.286	85.297.025.427	478.778.608	113.488.911.321
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	-	-	-	-
Cộng	33.425.044.601	85.297.025.427	478.778.608	119.200.848.636

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HÀ

Số nhà 368 phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

07. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

08. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

09. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Thái Bình, ngày 22 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Trần Thị Hoài Thương

Trần Thị Hằng

Lưu Huy Hà

CÔNG TY CP HOÀNG HÀ
Tổng giám đốc

Lưu Huy Hà